

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2023/HNGĐ - ST**

Ngày: 23/6/2023.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Vĩ**.

Ông **Nguyễn Trọng Long**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh Thủy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lưu Đình H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Có mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13.01.2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lưu Đình H trình bày:

-Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2002, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Năm 2002 vợ chồng có đăng ký kết hôn nhưng do vợ chồng đánh mất giấy đăng ký kết hôn bản chính nên năm 2017 vợ chồng lại làm thủ tục đăng ký kết hôn lại.

Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng về sống chung cùng với bố mẹ anh tại thôn Th, xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Vợ chồng chỉ ở chung nhưng

ăn riêng. Quá trình chung sống vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng lấy nhau vội vàng, không có sự tìm hiểu kỹ lưỡng nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh đã nhiều lần làm thủ tục ly hôn nhưng sau đó anh lại rút đơn nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Anh chỉ xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

-Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Lưu B, sinh ngày 09/9/2003 và Lưu Phương Ngh, sinh ngày 25/5/2011. Hiện nay cháu B đã trưởng thành, có gia đình riêng anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Ngh hiện ở với chị H. Ly hôn anh để chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 3.000.000đ/tháng. Hiện nay anh đang làm ruộng thu nhập bình quân 8.000.000đ/tháng.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 08.5.2023 và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:**

-Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Đình H có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2002, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội năm 2002. Sau khi kết hôn xong vợ chồng về sống chung cùng với mẹ đẻ anh H khoảng 02 năm thì vợ chồng ra ở riêng. Đến năm 2016 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị lại về sống cùng mẹ anh H.

Quá trình vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nên anh H ruồng rẫy mẹ con chị, chị phải về sống cùng với mẹ đẻ của anh H. Từ năm 2016 vợ chồng chị sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị không đồng ý vì chị muốn con chị có cả bố và mẹ.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Lưu B, sinh ngày 09/9/2003 và Lưu Phương Ngh, sinh ngày 25/5/2011. Hiện nay cháu B đã trưởng thành, có công việc và có gia đình riêng nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu Ngh hiện nay đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi con và đề nghị anh H cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Đình H. Cho anh Lưu Đình H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

+ Về con chung: Giao con chung là Lưu Phương Ngh, sinh ngày 25/5/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị H, anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H xin ly hôn chị H, hiện chị H cư trú tại thôn Th, xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Anh Lưu Đình H kết hôn cùng chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội năm 2002 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyền số 01 ngày 12/12/2002. Đến năm 2017 do anh chị làm mất Giấy chứng nhận kết hôn bản chính nên anh chị lại đi đăng ký kết hôn lại số 104, quyền số 01/2017 ngày 05/12/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị đều xác nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh H đề nghị xin được ly hôn, chị H không đồng ý ly hôn vì không muốn các con không có bố và mẹ. Xét yêu cầu của anh chị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Để tồn tại quan hệ hôn nhân thì vợ chồng phải thương yêu, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau vun vén xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên vợ chồng anh chị sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau từ năm 2016 đến nay. Chị H không đồng ý ly hôn nhưng chị

không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức đời sống chung không thể kéo dài nên cho anh H được ly hôn chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh H, chị H có 02 con chung là Lưu B, sinh ngày 09/9/2003 và Lưu Phương Ngh, sinh ngày 25/5/2011. Hiện nay cháu B đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với cháu Ngh hiện nay chưa thành niên đang ở với chị H và cháu có nguyện vọng muốn ở với chị H. Anh H và chị H thỏa thuận để chị H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng: Tại phiên tòa hai bên thỏa thuận anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Anh H, chị H không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lưu Đình H. Cho anh Lưu Đình H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung Lưu Phương Ngh, sinh ngày 25/5/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lưu Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án thay thế.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh H phải nộp 300.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp

tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005943 ngày 18/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Anh còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Anh H, chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hồng

